

Ký bởi: THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
Ngày ký: 24-07-2026 10:51:58 +07:00

CỤC THUẾ  
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6548/CTH-QLDN2

Cần Thơ, ngày 24 tháng 7 năm 2026

V/v chi phí được trừ đối với hoạt động  
thu mua lúa

Kính gửi: Công Ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Kim Cương  
Địa chỉ: Tỉnh lộ 919 Ấp Trường Thọ, Xã Trường Xuân, TP. Cần Thơ

Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 01/2026/DNHD ngày 24/6/2026 của Công Ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Kim Cương (viết tắt là Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn về việc thu mua lúa từ nông dân. Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025:

- Tại Điều 9 quy định:

**“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế**

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

...

c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.”

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

a) Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

...”

Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Tại khoản 1 Điều 9 quy định:

**“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế**



1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

...

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rom, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt) và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;

c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

- Tại Điều 26 quy định:

**“Điều 26. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt**

Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

2. Một số trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

...

c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán không dùng tiền mặt cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo ủy quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một tổ chức hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định:

**“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử**

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ; xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán và quy định tại Điều 10 Nghị định này, bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Người bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hóa đơn đã lập.”

- Tại mục 5 Phụ lục nội dung hóa đơn quy định:

“5. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ

a.1) Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ được giao dịch bằng tiếng Việt phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại (ví dụ: Điện thoại Samsung; mặt hàng ăn, uống (trừ trường hợp tính tiền theo suất, theo phân;...)).

Trường hợp pháp luật có quy định về định danh hàng hóa, dịch vụ thì người bán thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn theo quy định pháp luật về định danh hàng hóa, dịch vụ.”

Căn cứ Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số

320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Tại Khoản 2 Điều 1 quy định:

*“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP như sau:*

*“5. Sử dụng hóa đơn điện tử*

*a) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.*

*Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh thì sử dụng mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cho tất cả các cửa hàng và phải ghi rõ mã địa điểm kinh doanh trên hóa đơn;*

*b) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế;*

*c) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh tại Điều 9 Nghị định này hoặc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trước chưa trên 01 tỷ đồng (trừ trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo điểm b khoản này) nhưng trong năm tính thuế có doanh thu trên 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.”*

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005:

- Tại Điều 11 quy định:

***“Điều 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thoả thuận trong hoạt động thương mại***

*1. Các bên có quyền tự do thoả thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.*

*2. Trong hoạt động thương mại, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào.”*

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

- Tại Điều 43 quy định:

***“Điều 43. Tên hàng hóa***

1. Tên hàng hóa phải ở vị trí dễ thấy, dễ đọc trên nhãn hàng hóa. Chữ viết tên hàng hóa phải là chữ có kích thước lớn nhất so với các nội dung bắt buộc khác trên nhãn hàng hóa. •

2. Tên hàng hóa ghi trên nhãn do tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa tự đặt. Tên hàng hóa không được làm hiểu sai lệch về bản chất, công dụng và thành phần của hàng hóa.

3. Trường hợp tên của thành phần được sử dụng làm tên hay một phần của tên hàng hóa thì thành phần đó bắt buộc phải ghi định lượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 của Nghị định này.”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày của Công ty tại Công văn số 01/2026/DNHD ngày 24/6/2026 thì:

1. Trường hợp Công ty thu mua lúa của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vừa là người trực tiếp sản xuất lúa vừa kết hợp kinh doanh thì để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng điều kiện: Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, và:

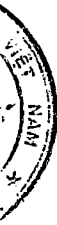
- Nếu mức doanh thu năm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh từ 01 tỷ đồng trở xuống thì Công ty lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm. Đồng thời, phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định cho người bán. Lưu ý: Đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa trong ngày của từng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh từ 05 triệu đồng trở lên bắt buộc phải thanh toán không dùng tiền mặt..

- Nếu mức doanh thu năm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên 01 tỷ đồng thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh này thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử. Để khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN, Công ty phải yêu cầu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh xuất hóa đơn điện tử hợp pháp và phải đáp ứng điều kiện có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch từ 05 triệu đồng trở lên.

Công ty phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của hóa đơn, Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ và hồ sơ chứng từ liên quan đến việc chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật chuyên ngành; đảm bảo hoạt động mua, bán là có thật.

Trường hợp cơ quan thuế phát hiện việc mua bán hàng hóa là không có thật, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 đã có quy định trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu



cầu bên mua thanh toán không dùng tiền mặt cho bên thứ ba do bên bán chỉ định). Đề nghị Công ty thực hiện theo đúng quy định chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

3. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua. Hóa đơn điện tử phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hóa đơn đã lập. Tên hàng hóa thể hiện trên hóa đơn phải bằng tiếng Việt và phải được ghi nhận chi tiết đến từng chủng loại hàng hóa. Tên hàng hóa do tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa tự đặt. Tên hàng hóa không được làm hiểu sai lệch về bản chất, công dụng và thành phần của hàng hóa. Các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại.

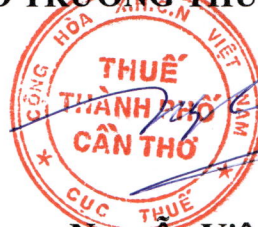
Thuế thành phố Cần Thơ trả lời đề Công ty nghiên cứu, thực hiện. Việc xác định nghĩa vụ thuế đối với từng giao dịch cụ thể phải căn cứ hồ sơ, chứng từ, bản chất giao dịch thực tế và các quy định của pháp luật tại thời điểm phát sinh.

Thuế thành phố Cần Thơ đề nghị Công Ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Kim Cương tham khảo các nội dung có tính nguyên tắc nêu trên và thực hiện theo đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. *T. Vana*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng KTr1;
- Phòng QLDN 1, 3, 4;
- Trang Web Thuế thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT, QLDN2 (2) *linh*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Việt Thống**